TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/DS-ST
Ngày: 23/9/2021.
"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Trần Văn Hồng.

2/. Ông Bùi Chí Tâm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2020/TLST–DS ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST - DS ngày 02 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP AC.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Số ..., đường NTMK, phường ..., quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Anh H(có mặt).

Địa chỉ: Số ..., đường THĐ, phường ..., thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn:

- Ông Kiều Văn C, sinh năm 1972 (vắng mặt tại phiên tòa).

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 (vắng mặt tại phiên tòa).

Cùng địa chỉ: Ấp MP, xã MB, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Kiều Nguyễn Tường V, sinh năm 1997.

- Ông Nguyễn Văn U.

- Anh Phạm Quốc K.

- Chị Trương Thị Kim S.

Cùng địa chỉ: Ấp MP, xã MB, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 27/10/2020 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP AC có cấp tín dụng cho ông Kiều Văn C và bà Nguyễn Thị T theo hợp đồng tín dụng số SOC.CN.1234.310516 ngày 01/6/2016 và khế ước nhận nợ số 217407209 ngày 02/6/2016: số tiền vay 200.000.000 đồng; mục đích vay là tiêu dùng; thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày 02/6/2016 đến ngày 02/6/2026; lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; khoản nợ được bảo đảm bằng biện pháp thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 128, tờ bản đồ số 5 và thửa 786, tờ bản đồ số 4, cùng tọa lạc Ấp MP, xã MB, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SOC.BĐCN.405.310516 ngày 01/6/2016.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông C và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 05/5/2020 Ngân hàng đã ban hành thông báo thu hồi nợ trước hạn, tính đến ngày xét xử 23/9/2021 ông C và bà T còn nợ Ngân hàng vốn gốc 130.000.000 đồng, lãi trong hạn 7.965.278 đồng, lãi quá hạn 29.588.542 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Kiều Văn C và bà Nguyễn Thị T thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày xét xử cho đến khi trả dứt nợ. Trường hợp ông C và bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số SOC.BĐCN.405.310516 ngày 01/6/2016. Ngân hàng xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu các bị đơn thanh toán tiền phạt chậm trả lãi đối với Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị đơn ông Kiều Văn C và bà Nguyễn Thị T đều vắng mặt, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông, bà vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh của Tòa án lập ngày 24/02/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quốc K trình bày:

Tại thửa đất số 128, tờ bản đồ số 05, diện tích là 10.000m^2 (hiện trạng đất đang trồng lúa), tọa lạc Ấp MP, xã MB, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng của ông

Kiều Văn C và bà Nguyễn Thị T thế chấp cho Ngân hàng. Hiện nay, vợ chồng anh đang quản lý sử dụng diện tích 8.455,1m^2, lý do vào năm 2013 vợ chồng ông C, bà T có thỏa thuận cố diện tích đất này cho vợ chồng anh K, chị S với số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn cố đất là 07 năm nhưng đến thời điểm này phía ông C, bà T vẫn chưa chuộc lại đất.

Tại biên bản xác minh của Tòa án lập ngày 24/02/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn U trình bày:

Tại thửa đất số 128, tờ bản đồ số 05, diện tích là 10.000m^2 (hiện trạng đất đang trồng lúa), tọa lạc Ấp MP, xã MB, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng của ông Kiều Văn C và bà Nguyễn Thị T thế chấp cho Ngân hàng. ông đang quản lý sử dụng một phần với diện tích 1.544,9m^2, lý do cách đây hơn 10 năm giữa ông U và vợ chồng ông C, bà T có thỏa thuận hoán đổi một phần thửa đất của hai bên để thuận tiện trong việc canh tác lúa, các bên đã bàn giao đất sử dụng từ đó cho đến nay nhưng chưa làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án có phát sinh yêu cầu độc lập về tranh chấp hợp đồng cố đất, do vậy cần phải bổ sung thêm quan hệ tranh chấp này. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP AC, buộc ông Kiều Văn C và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ tính đến ngày 23/9/2021 là: vốn gốc 130.000.000 đồng, lãi trong hạn 7.965.278 đồng, lãi quá hạn 29.588.542 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp, phía ông C và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì xử lý các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số SOC.BĐCN.405.310516 ngày 01/6/2016 để Ngân hàng thu hồi nợ. Đối với giao dịch hoán đổi đất giữa ông Nguyễn Văn U với ông C, bà T và giao dịch cầm cố đất giữa anh Phạm Quốc K, chị Trương Thị Kim S với ông C, bà T, các bên đương sự không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

[1]. Các bị đơn ông Kiều Văn C, bà Nguyễn Thị T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Kiều Nguyễn Tường V, ông Nguyễn Văn U, anh

Phạm Quốc K, chị Trương Thị Kim S đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2]. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và thủ tục thụ lý vụ án của Tòa án đã xác định cháu Kiều Nguyễn Gia Thịnh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Qua quá trình xét xử vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Thịnh không có quyền lợi hoặc nghĩa vụ gì trong vụ án này nên xác định lại cháu Kiều Nguyễn Gia Thịnh không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu các bị đơn thanh toán tiền phạt chậm trả lãi đối với Ngân hàng. HĐXX nhận thấy việc đại diện nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 (sau đây viết tắt là BLTTDS), nên được chấp nhận.

Xét về nội dung vụ án.

[4]. Qua xem xét hợp đồng tín dụng số SOC.CN.1234.310516 ngày 01/6/2016 và khế ước nhận nợ số 217407209 ngày 02/6/2016, thể hiện ông Kiều Văn C và bà Nguyễn Thị T thỏa thuận vay và nhận của Ngân hàng TMCP AC số tiền 200.000.000 đồng; mục đích vay là tiêu dùng; thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày 02/6/2016 đến ngày 02/6/2026; lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; khoản nợ được bảo đảm bằng biện pháp thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 128, tờ bản đồ số 5 và thửa 786, tờ bản đồ số 4, cùng tọa lạc Ấp MP, xã MB, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SOC.BĐCN.405.310516 ngày 01/6/2016.

[5]. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày hôm nay ông Kiều Văn C và bà Nguyễn Thị T đã thanh toán cho cho Ngân hàng số tiền vốn 70.000.000 đồng và tiền lãi 70.656.721 đồng, còn nợ lại số tiền vốn 130.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 7.965.278 đồng, lãi quá hạn 29.588.542 đồng chưa thanh toán theo như kỳ hạn đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Vì phía ông C và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả vốn và lãi nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán toàn bộ số nợ trước thời hạn là có cơ sở.

[6]. Xét thấy, ông C và bà T đã nhận toàn bộ số tiền vốn vay 200.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 217407209 ngày 02/6/2016, nhưng ông, bà lại không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng theo như các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số SOC.CN.1234.310516 ngày 01/6/2016. Vì ông C và bà T đã vi phạm hợp đồng, nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông, bà thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Số tiền ông C và

bà T còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 23/9/2021 (ngày xét xử) là: Vốn gốc 130.000.000 đồng, lãi trong hạn 7.965.278 đồng, lãi quá hạn 29.588.542 đồng.

[7]. Xét về tài sản thế chấp là: Các quyền sử dụng đất tại thửa số 128 và thửa 786, cùng tọa lạc Ấp MP, xã MB, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, đã được UBND thị xã Ngã Năm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị T và ông Kiều Văn C số BE 095719 ngày 19/7/2011 và số CA 953306 ngày 21/8/2015. Ngân hàng TMCP AC cùng ông C và bà T đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SOC.BĐCN.405.310516 ngày 01/6/2016, có công chứng và đăng ký thế chấp hợp pháp. Nay Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông C và bà T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8]. Trên thửa đất số 786, tờ bản đồ số 04, ông C và bà T có xây dựng căn nhà kiên cố: Vách tường, cột bê tông cốt thép, mái tole, về diện tích xây dựng hiện tại chưa xác định được, vì tại thời điểm Tòa án tiến hành thẩm định tài sản thế chấp ông C và bà T đã vắng mặt tại địa phương, nhà khóa cửa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo văn bản "*Cam kết thế chấp*" lập ngày 01/6/2016 về việc ông C và bà T đồng ý thế chấp toàn bộ căn nhà nêu trên cho Ngân hàng, trong trường hợp khi xử lý tài sản thế chấp có sự thay đổi về diện tích xây dựng căn nhà thì phía Ngân hàng cũng được toàn quyền xử lý toàn bộ diện tích căn nhà để thu hồi nợ.

[9]. Tại thửa đất số 128, tờ bản đồ số 05, diện tích là 10.000m^2 (hiện trạng đất đang trồng lúa), hiện nay ông Nguyễn Văn U đang quản lý sử dụng một phần với diện tích 1.544,9m^2, lý do cách đây hơn 10 năm giữa ông U và vợ chồng ông C, bà T có thỏa thuận hoán đổi một phần thửa đất của hai bên để thuận tiện trong việc canh tác lúa, các bên đã bàn giao đất sử dụng từ đó cho đến nay nhưng chưa làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngoài ra, vợ chồng anh Phạm Quốc K, chị Trương Thị Kim S đang quản lý sử dụng phần còn lại của thửa đất với diện tích 8.455,1m^2, lý do vào năm 2013 vợ chồng ông C, bà T có thỏa thuận cố diện tích đất này cho vợ chồng anh K, chị S với số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn cố đất là 07 năm nhưng đến thời điểm này phía ông C, bà T vẫn chưa chuộc lại đất. Nay Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đối với thửa đất 786, ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn U và vợ chồng anh K, chị S, Tòa án đã thông báo cho các đương sự được biết về quyền yêu cầu giải quyết các giao dịch nêu trên đối với vợ chồng ông C, bà T để đảm bảo quyền lợi của mình khi xử lý tài sản thế chấp thửa đất 786, nhưng ông U và vợ chồng anh K, chị S không có yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này, các bên được quyền khởi kiện thành vụ án khác khi có phát sinh tranh chấp.

[10]. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Ông C và bà T phải chịu chi phí thẩm định và đo đạc tài sản thế chấp với số tiền là 10.400.000 đồng. Vì Ngân hàng đã nộp tạm ứng trước số tiền này để làm

thủ tục tố tụng, do vậy phía ông C và bà T có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền này cho Ngân hàng.

Ông C và bà T phải chịu án phí với số tiền 8.377.700 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11]. Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên có căn cứ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP AC đối với các bị đơn ông Kiều Văn C và bà Nguyễn Thị T:

Buộc ông Kiều Văn C và bà Nguyễn Thị T cùng có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn gốc là 130.000.000 đồng (*một trăm ba mươi triệu đồng*) và tiền lãi tính đến ngày 23/9/2021 gồm: Lãi trong hạn 7.965.278 đồng (*bảy triệu, chín trăm sáu mươi lăm ngàn, hai trăm bảy mươi tám đồng*), lãi quá hạn 29.588.542 đồng (*hai mươi chín triệu, năm trăm tám mươi tám ngàn, năm trăm bốn mươi hai đồng*).

Kể từ ngày 24/9/2021 cho đến khi ông Kiều Văn C và bà Nguyễn Thị T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP AC, thì hàng tháng ông C và bà T còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số SOC.CN.1234.310516 ngày 01/6/2016 và khế ước nhận nợ số 217407209 ngày 02/6/2016.

Trường hợp ông Kiều Văn C và bà Nguyễn Thị T không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ, Ngân hàng TMCP AC được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm xử lý các tài sản tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số SOC.BĐCN.405.310516 ngày 01/6/2016 để thu hồi nợ, cụ thể:

- Quyền sử dụng thửa đất 786, tờ bản đồ số 04, diện tích 302m^2, tọa lạc Ấp MP, xã MB, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 953306 cấp ngày 21/8/2015; cùng toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất

của ông C và bà T, trong đó có căn nhà kiên cố (vách tường, cột bê tông cốt thép, mái tole).

- Quyền sử dụng thửa đất số 128, tờ bản đồ số 05, diện tích 10.000m^2 (hiện trạng đất đang trồng lúa) tọa lạc Ấp MP, xã MB, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 095719 cấp ngày 19/7/2011; khi xử lý thửa đất 128 để thu hồi nợ cho Ngân hàng thì buộc ông Nguyễn Văn U có nghĩa vụ giao trả diện tích đất 1.544,9m^2 đang quản lý sử dụng với tứ cận: Hướng Đông giáp thửa 713 có số đo 35,57m, hướng Tây giáp thửa 128 có số đo 34,91m, hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn Đông có số đo 43,30m, hướng Bắc giáp thửa 128 có số đo 45,15m; buộc anh Phạm Quốc K, chị Trương Thị Kim S có nghĩa vụ giao trả diện tích đất 8.455,1m^2 đang quản lý sử dụng với tứ cận: Hướng Đông giáp thửa 713 và thửa 128 với các số đo 22,00m + 45,15m + 34,91m, hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Tám có số đo 57,96m, hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn Đông có số đo 127,56m, hướng Bắc giáp đất ông Nguyễn Văn Tám và ông Phạm Chuyện Hai có các số đo 65,01m + 109,14m (bản án có kèm theo sơ đồ đo đạc thửa đất 128 nêu trên).

2/ Về giao dịch hoán đổi đất giữa ông Nguyễn Văn U với ông C, bà T và giao dịch cầm cố đất giữa anh Phạm Quốc K, chị Trương Thị Kim S với ông C, bà T, các bên đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, trường hợp có phát sinh tranh chấp các bên được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Ông Kiều Văn C và bà Nguyễn Thị T cùng phải chịu án phí với số tiền là 8.377.700 đồng (*tám triệu, ba trăm bảy mươi bảy ngàn, bảy trăm đồng*), ông C và bà T có nghĩa vụ nộp số tiền này.

Ngân hàng TMCP AC không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.650.000 đồng (*ba triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007580 ngày 04/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ông C và bà T phải chịu chi phí thẩm định và đo đạc tài sản thế chấp với số tiền là 10.400.000 đồng (*mười triệu, bốn trăm ngàn đồng*), ông C và bà T có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền này cho Ngân hàng.

4/ Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Quang Nhuận